

Số: 2289 /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai các giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 02/12/2021 của Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

A. Tình hình kinh tế - xã hội 5 tháng đầu năm và những khó khăn tác động đến mục tiêu tăng trưởng của Tỉnh

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh năm 2022 xây dựng trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen, tình hình dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát. Trong nước, kinh tế vĩ mô vẫn giữ ổn định, các chính sách và gói hỗ trợ phục hồi kinh tế của Chính phủ sẽ giúp đất nước sớm trở lại trạng thái bình thường và nền kinh tế mau chóng hồi phục. Trong Tỉnh, những chủ trương, quyết sách lớn thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và các Nghị quyết chuyên đề được chỉ đạo triển khai quyết liệt; tận dụng tốt các cơ chế chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh theo Nghị quyết 115/NQ-CP của Chính phủ; tiếp tục khai thác và phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế; phát huy hiệu quả các công trình, dự án lớn mang tính động lực đã và đang đầu tư, theo đó thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 03/12/2022, Tỉnh đặt mục tiêu tốc độ tăng trưởng (GRDP) tăng từ 10-11%, trong đó: Khu vực I - Nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3-4%; Khu vực II - Công nghiệp- Xây dựng tăng 15-16% (công nghiệp tăng 16-17%, xây dựng tăng 14-15%); Khu vực III - Dịch vụ tăng 10-11%; Thuế sản phẩm tăng 10-11%.

Qua 5 tháng triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phát sinh một số khó khăn, thách thức mới so với dự báo đó là: những ảnh hưởng, tác động của tình hình thế giới và cả nước, nhất là giá cả nguyên, nhiên vật liệu và chi phí đầu vào các ngành sản xuất quan trọng tăng; một số cơ chế chính sách đến nay chưa ban hành, nhất là chính sách về giá điện mặt trời, điện gió... đã ảnh hưởng, tác động đến tình hình thực hiện nhiệm vụ và hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống của các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã bám sát tinh thần chỉ đạo của Trung ương; chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo triển khai sâu sát, quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách năm 2022; cùng với sự nỗ lực, phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh 5 tháng đầu năm duy trì ổn định và có bước phục hồi, tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) Quý I tăng 4,18%; các ngành, lĩnh vực đang từng bước phục hồi, sản xuất nông nghiệp tăng khá 6,24%; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 5 tháng tăng 5,83% so cùng kỳ, trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 11,5%; sản xuất và phân phối điện tăng 5,41%; các ngành thương mại, dịch vụ, du lịch hoạt động doanh

nghiệp có tín hiệu phục hồi tích cực, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 5 tháng tăng khá, tăng 16,2%, triển khai kế hoạch phục hồi du lịch đạt kết quả bước đầu, các hoạt động xúc tiến du lịch được đẩy mạnh, đến cuối tháng 5/2022 số lượt khách du lịch ước đạt 1.145 nghìn lượt khách đạt 60% Kế hoạch năm; thu ngân sách 5 tháng đầu năm ước đạt 1.572,7 tỷ đồng, bằng 45,1% KH; giải quyết việc làm mới cho 8.093 lao động đạt 53,95% KH.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, tốc độ tăng trưởng Quý I đạt thấp so với kế hoạch và cả nước do ngành năng lượng tái tạo là ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh đóng góp lớn cho tăng trưởng gặp khó khăn do Quy hoạch điện VIII và chính sách giá điện chưa ban hành; giá trị kim ngạch xuất khẩu giảm; một số ngành hàng công nghiệp chủ lực tiếp tục gặp khó khăn, phục hồi chậm do khó khăn về nguyên liệu, thị trường; tiến độ đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp còn chậm, tỷ lệ lấp đầy còn thấp; phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo còn hạn chế; tiến độ triển khai các công trình trọng điểm, cấp bách còn chậm; tăng trưởng ngành xây dựng giảm 6,7%; giải ngân vốn đầu tư công chậm (5 tháng giải ngân 30% KH); tình hình thu hút đầu tư còn khó khăn... Ngoài ra còn tiềm ẩn một số nguy cơ dịch bệnh COVID-19 còn phức tạp, khí hậu diễn biến thất thường.

B. Kế hoạch triển khai các giải pháp bảo đảm mục tiêu tăng trưởng năm 2022 tăng 10-11%

I. Quan điểm chung:

- Tiếp tục bám sát tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Tỉnh ủy, phát huy tối đa tiềm năng thế mạnh của Tỉnh, các ngành lĩnh vực còn dư địa tăng trưởng, khắc phục kịp thời, có hiệu quả các hạn chế, yếu kém còn tồn tại, tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2022 theo Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 02/12/2021 của Tỉnh ủy.

- Quán triệt phương châm của tỉnh “**Đoàn kết, thích ứng, sáng tạo, kỷ cương, phát triển, hiệu quả**”; triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương và kịch bản đã đề ra; tận dụng mọi cơ hội để đẩy nhanh phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh phục hồi, quyết liệt trong giải quyết các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn để phát triển các ngành, lĩnh vực.

II. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích: Tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ và có hiệu quả những giải pháp để đạt được mục tiêu tăng trưởng GRDP đạt 10-11% theo Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 02/12/2021 của Tỉnh ủy. Tăng tốc, quyết liệt triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 được UBND tỉnh giao tại Quyết định 21/QĐ-UBND ngày 10/01/2022.

2. Yêu cầu: Các Sở, ban, ngành, cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước; UBND các huyện, thành phố phải đổi mới tư duy, cách làm, hành động quyết liệt,

quyết tâm tạo sự chuyên biến mạnh mẽ hơn nữa trong chỉ đạo, điều hành, tạo điều kiện tốt nhất để doanh nghiệp khôi phục sản xuất, kinh doanh lấy lại đà tăng trưởng sau tác động của đại dịch COVID-19; kịp thời nắm bắt thông tin, triển khai, phối hợp giải quyết tập trung nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về phát triển năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo, sản xuất nông nghiệp, du lịch, kinh tế đô thị và các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

III. Phương án tăng trưởng năm 2022:

Với tinh thần chung là giữ nguyên kịch bản tăng trưởng đã xây dựng ngay từ đầu năm là 10-11%, nhưng có điều chỉnh chuyển hướng phát triển một số ngành hàng để bù đắp cho ngành năng lượng và xây dựng còn khó khăn, UBND tỉnh xây dựng phương án tăng trưởng năm 2022 như sau:

1. Khu vực I - Ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản:

Theo Kịch bản tăng trưởng đầu năm thì ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản dự kiến giá trị gia tăng đạt 6.667 tỷ đồng, tăng 3,4%, đóng góp 1,01% vào GRDP của tỉnh.

Đến nay, căn cứ dự báo tình hình khí tượng, thủy văn và nguồn nước tại các hồ chứa, đến ngày 16/5/2022, lượng nước tích được của 22 hồ chứa trên địa bàn tỉnh 231,78 triệu m³/414,29 triệu m³, đạt 55,94% dung tích thiết kế, lượng nước hồ Đơn Dương 52,66 triệu m³/165 triệu m³, đạt 31,91% dung tích thiết kế, cơ bản đảm bảo phục vụ sinh hoạt, nước uống gia súc và đảm bảo phục vụ sản xuất vụ Hè Thu năm 2022. Với điều kiện thuận lợi về nguồn nước nói trên, dự kiến tăng diện tích sản xuất vụ Hè Thu đạt 30.303 ha, tăng thêm 2.303 ha so kế hoạch đầu năm, sẽ tạo ra giá trị gia tăng cho ngành trồng trọt là 2.045 tỷ đồng, tăng 36 tỷ đồng, tăng từ 6,6% lên 8,5%, đóng góp 0,74%, tăng 0,17% so kế hoạch đầu năm.

Với phương án trên, giá trị GRDP khu vực I sẽ đạt 6.704 tỷ đồng, tăng trưởng 4%, đóng góp tăng trưởng chung 1,17%, tăng 0,17% so kế hoạch đầu năm, trong đó giá trị GRDP ngành nông lâm nghiệp đạt 2.905 tỷ đồng, tăng 7,4%, đóng góp tăng trưởng chung 0,91%, tăng 0,17% so kế hoạch đầu năm; ngành thủy sản đạt 3.799 tỷ đồng, tăng 1,5%, đóng góp tăng trưởng chung 0,26%.

2. Khu vực II - Ngành Công nghiệp – Xây dựng:

Mặc dù dự báo trong năm 2022 các chính sách về giá điện mặt trời, điện gió sẽ được tháo gỡ từ Quý II/2022, các dự án về năng lượng tái tạo, đô thị, du lịch... được đẩy nhanh tiến độ và đề ra kịch bản ngành công nghiệp - xây dựng tăng 15,6%, đóng góp tăng trưởng 5,15%, trong đó công nghiệp tăng 16,1%, đóng góp tăng trưởng 3,51%; ngành xây dựng tăng 14,7% đóng góp tăng trưởng 1,64%. Tuy nhiên, dự báo trong điều kiện khó khăn hơn do nhóm ngành công nghiệp năng lượng còn vướng mắc bị ảnh hưởng thời tiết, nhu cầu dùng điện giảm, giá điện chưa kịp ban hành, các dự án năng lượng khởi công mới chậm tiến độ do Quy hoạch điện VIII chậm ban hành, dự kiến giảm giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng dự kiến còn 8.213 tỷ đồng, giảm 100 tỷ đồng, tăng trưởng giảm từ 15,6% xuống còn 14,2%, đóng góp 4,7% GRDP giảm 0,46% so kế hoạch đầu năm, cụ thể:

2.1. Công nghiệp: Được tính theo 2 nhóm ngành:

a) Nhóm ngành công nghiệp năng lượng: Hiện nay giá điện và Quy hoạch điện VIII chưa thông qua, dự báo khả năng xấu nhất không kịp ban hành trong năm 2022, thời tiết diễn biến thất thường, nhu cầu dùng điện giảm; do đó chỉ tính sản lượng điện đối với các dự án đã hòa lưới trong năm 2021 là 3.181,7MW; thêm 02 dự án thủy điện Mỹ Sơn/20MW; Tân Mỹ/10MW (dự kiến phát điện Quý III/2022) và 293MW dự án năng lượng đã hoàn thành trong năm 2021 nhưng chưa được cấp COD¹ dự kiến hòa lưới vào Quý IV/2022. Theo đó dự kiến sản lượng điện năm 2022 khoảng 6.900 triệu Kwh tăng 9,5% so cùng kỳ, tạo ra giá trị gia tăng lĩnh vực năng lượng là 3.993 tỷ đồng, giảm 259 tỷ đồng, tăng trưởng giảm từ 17,7% xuống còn 10,5%, đóng góp cho tăng trưởng 1,74%, giảm 1,91% so kịch bản đầu năm.

b) Các nhóm ngành công nghiệp hiện có: Gồm 20 nhóm ngành, dự báo nền kinh tế phục hồi, các gói kích cầu của Chính phủ được đẩy mạnh; các dự án đầu tư công, các công trình trọng điểm (đường cao tốc, cảng biển, đường nối), các dự án khu công nghiệp, du lịch được đẩy nhanh tiến độ, các công trình dân dụng sẽ khởi sắc góp phần thúc đẩy nhóm ngành công nghiệp khai khoáng vật liệu xây dựng; một số nhóm ngành chế biến mở rộng quy mô sản xuất, phục hồi nhanh nhờ thị trường tiêu thụ sẽ đóng góp tăng thêm cho ngành công nghiệp, cụ thể:

- Nhóm ngành khai khoáng:

+ Muối biển: Dự báo nhu cầu muối trong năm 2022 tăng phục vụ cho công nghiệp sản xuất hóa chất, y tế, dự kiến giá muối có xu hướng tăng từ 500 đồng - 1.000 đồng, cùng với thời tiết nắng nóng kéo dài sẽ tạo thuận lợi cho gia tăng sản lượng ngành muối, dự kiến sản lượng đạt 400.000 tấn, tăng 100.000 tấn so kế hoạch đầu năm.

+ Đá xây dựng các loại, xi măng, gạch nung: Hiện nay trên địa bàn tỉnh đang tập trung đẩy nhanh tiến triển khai các dự án động lực, quy mô lớn như: Dự án Hồ chứa nước Sông Than, Dự án môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Dự án đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; Đường cao tốc Bắc - Nam, đoạn qua Tỉnh, Đường nối từ cao tốc Bắc - Nam với Quốc lộ 1 và Cảng biển tổng hợp Cà Ná và nhiều dự án đang đẩy nhanh tiến độ như: Dự án Sunbay Park Hotel&Resort; Ninh Chữ Sailing Bay; Khu du lịch Mũi Dinh EcoPark; Khu du lịch Bình Tiên;... Dự kiến nhu cầu Đá xây dựng 1.500 ngàn m³, tăng 200 ngàn m³; xi măng 260 ngàn tấn, tăng 10 ngàn tấn; gạch nung 100 triệu viên, tăng 20 triệu viên so với kế hoạch.

- Nhóm ngành chế biến, chế tạo:

+ Tôm đông lạnh: Mở rộng quy mô nhà máy sản xuất tôm Thông Thuận, dự kiến sản lượng tôm trong năm 2022 đạt 15.000 tấn, tăng 5.700 tấn so với kế hoạch.

+ May mặc: Hiện nay đang đẩy nhanh tiến độ các dự án về may mặc như: Nhà

¹ DMT Thiên Tân 1.2; 1.3; 1.4 công suất 200MW và Điện gió Habaram 93MW.

máy may mặc Vietsun Ninh Thuận (4,8 triệu SP/năm) dự kiến hết Quý II hoạt động; Nhà máy may gia công hàng may mặc xuất khẩu - Công ty TNHH MTV May Mặc TM&DV Minh Sơn (0,85 triệu sp/năm) dự kiến hết Quý II hoạt động; Xí nghiệp may xuất khẩu Thái Vạn Long - Công ty TNHH Thái Vạn Long (1 triệu sp/năm) dự kiến đầu Quý IV hoạt động. Các dự án trên đi vào hoạt động sẽ tạo năng lực tăng thêm cho ngành may mặc là 5,5 triệu sp (KH 3,5 triệu sp).

+ Bia: Tình hình dịch bệnh được kiểm soát, các chính sách phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội phát huy hiệu quả, các hoạt động dịch vụ ăn uống sôi nổi trở lại, giá bia tăng sẽ tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất bia; đồng thời doanh nghiệp đẩy mạnh tiêu thụ ở phân khúc thị trường bia giá rẻ. Dự kiến sản lượng bia đạt 65 triệu lít.

+ Bên cạnh đó còn một số ngành chế biến gặp khó khăn về nguyên liệu, thị trường có xu hướng tiếp tục giảm như nhân điều, đường RS, tinh bột sắn, bia.

Theo đó, Dự kiến nhóm các ngành hiện có tạo ra giá trị gia tăng 1.438 tỷ đồng, tăng 159 tỷ đồng, trong đó giá trị gia tăng ngành khai khoáng 345 tỷ đồng, tăng 55 tỷ đồng so kịch bản đầu năm, đóng góp 0,32%; giá trị gia tăng ngành chế biến, chế tạo 986 tỷ đồng, tăng 90 tỷ đồng so kịch bản đầu năm, đóng góp 0,82%, theo đó, tăng trưởng chung của nhóm 20 ngành tăng từ 11,1% lên 24,9%, đóng góp 1,32% GRDP của tỉnh, tăng 0,74% so kịch bản đầu năm.

Như vậy, giá trị GRDP toàn ngành công nghiệp đạt 5.431 tỷ đồng, giảm 100 tỷ đồng, làm giảm tăng trưởng từ 16,1% xuống còn 14%, đóng góp tăng trưởng chung 3,06%, giảm 0,45% so kịch bản đầu năm.

2.2. Xây dựng: Được tính theo 2 nhóm ngành:

a) Đối với nhóm năng lượng:

Theo kịch bản đầu năm 2022, dự kiến triển khai thi công xây dựng mới 9 dự án với tổng công suất 699 MW và tiếp tục triển khai các dự án năng lượng chuyển tiếp, tạo ra giá trị gia tăng 1.143 tỷ đồng tăng 10,3%, đóng góp 0,49% GRDP.

Tuy nhiên đến nay các chính sách về năng lượng chưa ban hành, dự kiến chỉ triển khai 3 dự án chuyển tiếp năm 2021 sang với tổng công suất 145 MW, tạo ra giá trị gia tăng 576 tỷ đồng, giảm 567 tỷ đồng, giảm 44,4%, đóng góp cho tăng trưởng âm 2,11%.

b) Đối với nhóm xây lắp khác:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh đang tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án quy mô lớn, trọng điểm về giao thông, thủy lợi, y tế như: Dự án Hồ chứa nước Sông Than, Dự án môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Dự án bảo đảm an toàn hồ chứa, Dự án Đường cao tốc Bắc - Nam đoạn qua Tỉnh, Dự án đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, Đường đôi vào thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (đoạn phía Nam), Đường Văn Lâm - Sơn Hải, Đường nối từ cao tốc Bắc - Nam với Quốc lộ 1 và cảng biển tổng hợp Cà Ná; Cảng biển tổng hợp Cà Ná,...

Đề bù đắp thiếu hụt cho ngành xây dựng do các dự án năng lượng chậm triển khai Tỉnh tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án du lịch như: Dự án Sunbay Park Hotel&Resort; Ninh Chữ Sailing Bay; Khu du lịch Mũi Dinh EcoPark; Khu du lịch Bình Tiên, các Khu, Cụm Công nghiệp... và các dự án khu đô thị như: công trình Hacom mall (khu đô thị K1); Khu đô thị biển Bình Sơn (khu K2); Khu đô thị Mỹ Phước - Giai đoạn 1; Khu đô thị mới Phú Hà; Khu đô thị Đầm Cà Ná; Khu đô thị mới bờ sông Dinh, dự kiến giá trị gia tăng tạo ra 2.206 tỷ đồng, đóng góp tăng trưởng 3,75% GRDP.

Như vậy, các dự án trên tập trung đẩy nhanh tiến độ sẽ tạo ra giá trị gia tăng 2.782 tỷ đồng, tăng trưởng 14,7%, đóng góp tăng trưởng chung 1,64% như kịch bản đầu năm.

3. Khu vực III – Dịch vụ:

Theo Kịch bản tăng trưởng đầu năm thì ngành Dịch vụ dự kiến giá trị gia tăng đạt 7.581 tỷ đồng, tăng 10,9%, đóng góp 3,37% vào GRDP của tỉnh.

Đến nay, việc triển khai Kế hoạch phục hồi và tăng trưởng kinh tế - xã hội và phục hồi du lịch trong bối cảnh thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 đạt kết quả tích cực, các cơ sở kinh doanh thương mại, bán buôn, bán lẻ, kinh doanh dịch vụ giải trí bảo đảm điều kiện phòng, chống COVID-19 được hoạt động trở lại bình thường, nhu cầu mua sắm, tiêu dùng, giải trí của người dân tăng, các hoạt động xúc tiến du lịch được đẩy mạnh, số lượt khách du lịch đến tỉnh có tín hiệu tăng trở lại, đến cuối tháng 5/2022 số lượt khách du lịch ước đạt 1.145 nghìn lượt khách đạt 60% Kế hoạch năm, bằng số lượt khách cả năm 2021 và bằng 77% số lượt khách 5 tháng đầu năm 2019 (thời điểm chưa có dịch).

Từ những lý do trên, dự báo khả năng phục hồi của ngành dịch vụ sẽ cao hơn kịch bản đầu năm đề ra, trong đó khách du lịch có khả năng tăng thêm 100 ngàn lượt khách so với kế hoạch, dự kiến giá trị GRDP khu vực III – Dịch vụ đạt 7.581 tỷ đồng, tăng 63 tỷ đồng, tăng trưởng từ 10,9% lên 11,8%, đóng góp tăng trưởng chung 3,67% tăng 0,29% so kịch bản đầu năm.

Tóm lại, Từ phương án điều chỉnh trên thì tổng giá trị GRDP năm 2022 đạt 24.012 tỷ đồng, tăng trưởng 10,20% bảo đảm mức tăng trưởng theo Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 02/12/2021 của Tỉnh ủy đề ra, trong đó:

- Khu vực I - Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4%, đóng góp tăng trưởng chung 1,17%, tăng 0,17 điểm phần trăm so kịch bản đầu năm.

- Khu vực II - Công nghiệp - xây dựng tăng 14,2%, đóng góp tăng trưởng chung 4,7%, giảm 0,46 điểm phần trăm so kịch bản đầu năm.

- Khu vực III - Dịch vụ tăng trưởng 11,8%, đóng góp tăng trưởng chung 3,67%, tăng 0,29 điểm phần trăm so kịch bản đầu năm.

- Thuế sản phẩm tăng 10,6%, đóng góp tăng trưởng chung 0,67%, giữ nguyên như kịch bản đầu năm.

IV. Một số nhiệm vụ trọng tâm:

1. Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản:

1.1. Nhiệm vụ chung:

Thúc đẩy chuyển đổi số ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp số; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; nghiên cứu phát triển các nguồn giống mới, ngắn ngày, có khả năng kháng sâu bệnh tốt, cho năng suất chất lượng cao... cung cấp cho người dân để ổn định sản xuất tăng hiệu quả kinh tế. Phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, hiệu quả, giá trị cao. Tiếp tục triển khai các giải pháp khắc phục cảnh báo của EC về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Áp dụng công nghệ cao và ứng dụng khoa học công nghệ trong nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị cao, thủy sản biển sâu, bảo đảm nuôi trồng bền vững, nâng cao hiệu quả nghề nuôi tôm thịt. Hoàn thành Quy hoạch phân khu vùng sản xuất tôm giống công nghệ cao An Hải-Sơn Hải; tiếp tục xúc tiến kêu gọi đầu tư vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn-Phước Nhơn.

1.2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Trọng tâm là tập trung chỉ đạo có hiệu quả sản xuất vụ hè thu và vụ mùa, chỉ đạo điều tiết nước hợp lý, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện từng vùng để đảm bảo diện tích gieo trồng vụ hè thu 30.303 ha và diện tích vụ mùa 25.500 ha, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng để nâng cao giá trị, hiệu quả, đảm bảo đến cuối năm đạt 1.500 ha. Đẩy mạnh các giải pháp phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi hạn chế thấp nhất thiệt hại xảy ra.

- Thường xuyên cập nhật diễn biến thời tiết, khí hậu để có biện pháp chỉ đạo, ứng phó kịp thời, hiệu quả; xây dựng các phương án phòng chống bão lũ những tháng cuối năm để giảm thiệt hại thấp nhất khi xảy ra.

- Chỉ đạo khai thác hiệu quả vụ cá Nam, hỗ trợ ngư dân khai thác vùng biển xa hiệu quả. Tiếp tục phát huy thương hiệu tôm giống, mở rộng thị trường để nâng cao sản lượng sản xuất giống cả năm đạt 39,05 tỷ con.

2. Khu vực công nghiệp và xây dựng

2.1. Nhiệm vụ chung:

- Tập trung triển khai có hiệu quả Đề án phát triển Ninh Thuận trở thành Trung tâm năng lượng tái tạo, năng lượng sạch của cả nước. Phối hợp đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án Thủy điện tích năng Bác Ái; hoàn tất các thủ tục đầu tư dự án Tổ hợp điện khí Cà Ná giai đoạn 1 - 1.500MW và Khu công nghiệp Cà Ná. Tập trung xử lý đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư hạ tầng và nâng tỷ lệ lấp đầy các KCN Du long, Phước Nam và Cụm công nghiệp Quảng Sơn; đẩy nhanh tiến độ hoàn tất các thủ tục khởi công hạ tầng Khu công nghiệp Hiếu Thiện, Phước Tiên. Ưu tiên thu hút phát triển công nghiệp chế biến theo chiều sâu, triển khai dự án công nghiệp chế biến và hóa chất sau muối.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp về đổi mới công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, phát triển sản xuất thông minh, kết nối cung cầu, thị trường, cung cấp nguồn lao động... nhằm nâng cao năng lực sản xuất, cạnh tranh, khả năng liên kết, hội nhập và phát

triển. Khuyến khích doanh nghiệp tiếp tục nỗ lực vươn lên, năng động, sáng tạo, tăng cường kết nối, chia sẻ, trách nhiệm với xã hội; tiếp tục đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh vượt qua khó khăn để phát triển đi lên; tiếp tục đóng góp cho sự phát triển kinh tế-xã hội và các chính sách an sinh xã hội trong thời gian đến.

- Nghiên cứu chính sách tín dụng để kích cầu xây dựng trong dân, thu hút phát triển thị trường nhà ở, văn phòng, công trình công cộng,... có chính sách quy định sử dụng sản phẩm vật liệu xây dựng của địa phương (xi măng Kim Định, gạch, đá,...) đối với các công trình sử dụng Ngân sách nhà nước tạo điều kiện cho các sản phẩm vật liệu xây dựng phát triển.

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch xây dựng đồng bộ và nâng cao chất lượng đáp ứng cho yêu cầu phát triển kinh tế của địa phương và quá trình đô thị hóa. Đẩy nhanh tiến độ các dự án đô thị mới, nhà ở xã hội; phát triển mạnh thị trường bất động sản; thực hiện tốt chính sách nhà ở xã hội.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Tập trung thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai các giải pháp phấn đấu đạt chỉ tiêu năng lượng và thúc đẩy công nghiệp chế biến, chế tạo phát triển.

- Mở rộng quy mô, tập trung khai thác muối các loại nhất là muối kết tinh trên bạt để cung cấp nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, sản xuất sau muối.

- Tập trung đẩy mạnh sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng như đá xây dựng, xi măng, gạch nung và không nung... bảo đảm cung cấp cho các công trình đang đẩy nhanh tiến độ trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành và sớm đưa vào hoạt động các dự án công nghiệp trong năm 2022 như: Nhà máy may mặc Vietsun Ninh Thuận; Nhà máy may gia công hàng may mặc xuất khẩu Minh Sơn; Xí nghiệp may xuất khẩu Thái Vạn Long; Dự án Nhà máy cơ khí Trí Việt Ninh Thuận,... để tạo năng lực mới tăng thêm.

- Tiếp tục kiến nghị Chính phủ sớm ban hành các chính sách về năng lượng tái tạo (Quy hoạch điện VIII, giá điện gió, giá điện mặt trời, chính sách thúc đẩy điện gió ngoài khơi,...), kiến nghị Bộ Công Thương chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam quan tâm công nhận Ngày vận hành thương mại (COD) của các dự án đã hoàn thành. Ngay sau khi Quy hoạch điện VIII được ban hành, tập trung triển khai nhanh cơ chế đấu thầu giá điện, lựa chọn nhà đầu tư để sớm khởi công 699 MW dự án năng lượng góp phần tăng năng lực sản xuất cho năm 2022.

- Đôn đốc, nắm bắt tình hình, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn vướng mắc về mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ các dự án năng lượng đang triển khai (Nhà máy điện mặt trời Phước Thái 2,3, Thủy điện Mỹ Sơn, Tân Mỹ) phân đấu trong năm 2022 hoàn thành hòa lưới 443 MW²; đồng thời hỗ trợ đẩy nhanh công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, sớm bàn giao đất cho chủ đầu tư các dự án hạ tầng truyền tải điện

² Không tính dự án ĐG Công Hải 1,2 (28MW) vì dự án đang gặp khó khăn về công nghệ, không thể hoàn thành kịp thời trong năm 2022.

500kV, 220kV, 110kV đoạn qua địa bàn tỉnh giúp tăng năng lực giải tỏa công suất, tăng khả năng phát điện của các dự án năng lượng tái tạo.

- Huy động tất cả các nguồn lực, tuyên truyền gia tăng sản xuất, xây dựng, tạo khí thế sôi nổi thúc đẩy phát triển, nhằm tăng nhu cầu phụ tải điện, tạo điều kiện cho các dự án phát điện, tăng công suất, đảm bảo cân đối cung-cầu điện trong tổng thể hệ thống điện quốc gia.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, động lực của Tỉnh: Dự án Hồ chứa nước Sông Than, Dự án môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Dự án đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, Đường cao tốc Bắc – Nam, đoạn qua Tỉnh, Dự án đường nối từ cao tốc Bắc - Nam với Quốc lộ 1 và Cảng biển tổng hợp Cà Ná; các dự án Khu đô thị Khu đô thị biển Bình Sơn (khu K2); Khu đô thị Mỹ Phước - Giai đoạn 1; Khu đô thị mới Phủ Hà; Khu đô thị Đầm Cà Ná; Khu đô thị mới bờ sông Dinh và các dự án du lịch đang đẩy nhanh tiến độ như: Dự án Sunbay Park Hotel&Resort; Ninh Chữ Sailing Bay; Khu du lịch Mũi Dinh EcoPark; Khu du lịch Bình Tiên;...

3. Khu vực dịch vụ

3.1. Nhiệm vụ chung:

- Triển khai có hiệu quả các chính sách về kích cầu tiêu dùng nội địa, đẩy mạnh cuộc vận động "*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam và hàng Việt Nam chinh phục người Việt Nam*"; chú trọng phát triển thương mại điện tử. Tập dụng các cơ chế, chính sách của Hiệp định thương mại tự do để thúc đẩy xuất khẩu. Tổ chức các Hội chợ, triển lãm thương mại, hội nghị kết nối cung cầu, chương trình kết nối các sản phẩm đặc thù, sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Rà soát, đẩy nhanh tiến độ các dự án du lịch đang triển khai trên địa bàn, kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đồng thời xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai và quy định khác có liên quan đối với dự án chậm tiến độ, nhà đầu tư thiếu năng lực, quyết tâm đầu tư; kiên quyết xử lý (thu hồi, chấm dứt hoạt động dự án...) các dự án vi phạm để chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động đầu tư lĩnh vực du lịch.

3.2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 603/KH-UBND ngày 16/02/2022 về thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch Ninh Thuận trở thành ngành kinh tế mũi nhọn năm 2022, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu đề ra trong năm 2022: lượt khách đạt 1.900.000 lượt; trong đó khách quốc tế đạt 15.000 lượt, khách nội địa đạt 1.885.000 lượt; thu nhập xã hội từ hoạt động du lịch đạt 1.400 tỷ đồng.

- Tổ chức Hội thảo bàn giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch gắn với phát động Chương trình kích cầu du lịch dịp hè năm 2022.

- Tiếp tục kiểm tra các cơ sở lưu trú đảm bảo điều kiện phục vụ khách du lịch.

V. Một số giải pháp chủ yếu:

1. Hỗ trợ doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp hỗ trợ cắt giảm chi phí, tháo gỡ khó khăn về tài chính cho doanh nghiệp, nhất là các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động; các chính sách về thuế; cơ cấu lại nợ vay, miễn, giảm lãi vay theo các Nghị quyết, quy định của Chính phủ, bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng nhằm giảm thiểu thiệt hại, khó khăn cho doanh nghiệp do ảnh hưởng dịch COVID-19. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ.

- Tập trung triển khai quyết liệt, thực hiện nghiêm túc các giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên trong quá trình tổ chức chỉ đạo, điều hành của từng ngành, địa phương.

- Tiếp tục đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp trên nguyên tắc khó khăn, vướng mắc ở cấp nào, địa phương nào thì cấp đó, địa phương đó phải chủ động, kịp thời tháo gỡ, giải quyết; tập trung triển khai ngay các biện pháp tháo gỡ những điểm nghẽn, ách tắc với phương châm “sớm nhất - hiệu quả nhất” nhằm giảm thiểu thiệt hại, tác động tiêu cực đối với doanh nghiệp và người dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ công, giao dịch, xử lý công việc góp phần cắt giảm chi phí, thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; tập trung xây dựng chính quyền số, xã hội số; thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới mô hình kinh doanh, công nghệ, tạo nền tảng cho phát triển thương mại điện tử, kinh tế số.

- Tiếp tục rà soát các vướng mắc, bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động doanh nghiệp để kiến nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương xem xét, sửa đổi, bổ sung một số luật còn đang bất cập, thiếu đồng bộ, không còn phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh; khơi thông mọi nguồn lực cho đầu tư, kinh doanh.

2. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công

- Duy trì các Tổ công tác thường xuyên theo dõi chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc giám sát tiến độ thực hiện và giải ngân của từng dự án; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nhất là đối với các công trình, dự án trọng điểm có tỷ lệ giải ngân thấp, còn vướng mắc công tác đền bù giải phóng mặt bằng (Hồ chứa nước Sông Than; Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; Xây dựng Kênh chuyển nước Tân Giang – Sông Biêu).

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương, nhất là người đứng đầu; xem việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân

nguồn vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị quan trọng của năm 2022 để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện với tinh thần quyết liệt, kịp thời, hiệu quả, đồng bộ, bảo đảm giải ngân nguồn vốn đầu tư công năm 2022 đạt 100% kế hoạch được giao.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, thanh tra, cương quyết xử lý các đơn vị tư vấn, nhà thầu, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân yếu kém về năng lực, chậm tiến độ, gây nhiễu, tiêu cực trong quản lý đầu tư công; kiên quyết, kịp thời điều chuyển kế hoạch vốn từ các dự án chậm tiến độ sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt hơn.

3. Đẩy mạnh thu hút đầu tư

- Triển khai hiệu quả Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2022; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư các thành phần kinh tế, tháo gỡ điểm nghẽn về đất đai, thủ tục hành chính, thuế, xây dựng, quy hoạch... trong thu hút đầu tư, xúc tiến đầu tư có chọn lọc, hiệu quả, tập trung vào các lĩnh vực tinh có lợi thế như công nghiệp ven biển, năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, khu đô thị mới, kinh tế biển; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiên quyết xử lý các dự án chậm tiến độ, kéo dài.

- Khẩn trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thủ tục đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, giải tỏa đền bù...; đẩy nhanh tiến độ xem xét, giải quyết hồ sơ, khắc phục tình trạng chậm trễ, tồn đọng. Chỉ đạo xử lý tháo gỡ các vướng mắc để sớm đưa các dự án vào hoạt động, khơi thông nguồn lực đất đai, đặc biệt là các dự án lớn như: các dự án năng lượng tái tạo đã được bổ sung trong điều chỉnh quy hoạch điện 7; các khu đô thị mới đã được phê duyệt, các dự án du lịch Ecopark, Sunbay park,...

- Đẩy mạnh xúc tiến thu hút đầu tư thứ cấp vào Khu, Cụm Công nghiệp, nhất là các dự án công nghiệp chế biến, chế tạo. Chỉ đạo các Sở, ban, ngành chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng nội dung, lập Kế hoạch, Chương trình xúc tiến đầu tư vào Khu, cụm công nghiệp, dự kiến tổ chức trong tháng 6/2022.

4. Phát triển thị trường lao động gắn với nâng cao chất lượng nhân lực

- Hình thành bộ phận dự báo nhu cầu nguồn nhân lực, cung cấp thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có nhu cầu. Tăng cường tổ chức các sàn giao dịch việc làm trực tiếp hoặc trực tuyến để kết nối việc làm giữa doanh nghiệp và lao động. Đẩy mạnh hoạt động Sàn Giao dịch việc làm trực tuyến nhằm kết nối cung - cầu lao động không chỉ trong phạm vi tỉnh, mà kết nối với tất cả các tỉnh có nguồn lao động. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu - lao động, nhanh chóng hỗ trợ các Công ty có nhu cầu lao động lớn như các công ty may, chế biến hải sản...

- Giải quyết tốt các chính sách cho người lao động làm việc tại các doanh nghiệp công nghiệp chế biến; chú trọng tiêu chí đào tạo lại để đưa lao động sớm trở lại thị trường lao động. Hỗ trợ và nhân rộng các mô hình đào tạo nghề và giải quyết việc làm tại chỗ có hiệu quả ở các địa phương.

- Triển khai các chương trình, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, nâng cao tay nghề cho người lao động; đẩy mạnh công tác đào tạo và đa dạng hóa các loại hình đào tạo. Phát triển bền vững thị trường lao động, đảm bảo nguồn cung lao động ổn định có chất lượng cao cung cấp cho các Doanh nghiệp theo đúng ngành nghề, vị trí cần tuyển dụng. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đào tạo nghề từ nguồn kinh phí dạy nghề và khuyến công hàng năm của tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch và chức năng, nhiệm vụ được phân công, các Sở, ban, ngành, cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước; UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của ngành, địa phương mình bảo đảm thực hiện kịp thời và có hiệu quả những nội dung của Kế hoạch.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) **trước ngày 15 hàng tháng** theo hướng lồng ghép vào báo cáo thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh khi triển khai Kế hoạch này.

4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Ninh Thuận chủ động phối hợp với các Sở ngành và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan kịp thời có văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

(Đính kèm biểu số liệu phương án tăng trưởng GRDP)

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Hiệp hội doanh nghiệp;
- VPUB: LĐVP, KTTH;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam



Phương án tăng trưởng GRDP năm 2022 trong điều kiện ngành năng lượng giảm sút
Kế hoạch số 2289/KH-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tỉnh	Kịch bản 2022 (Kịch bản theo Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 02/12/2021 của Tỉnh ủy)				Phương án tăng trưởng trong điều kiện ngành năng lượng giảm sút							Ghi chú
			Giá trị (tỷ đồng)	Tốc độ tăng (%)	Giá trị tăng thêm (tỷ đồng)	Đóng góp (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Chênh lệch giá trị so với kịch bản cũ	Tốc độ tăng (%)	Chênh lệch tốc độ tăng so với kịch bản cũ	Giá trị tăng thêm (tỷ đồng)	Đóng góp (%)	Chênh lệch đóng góp so với kịch bản cũ	
	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	Tỷ đồng	24.012	110,20	2.222,6	10,20	24.012	0	110,20	0,00	2.222,6	10,20	0,00	
I	Giá trị gia tăng các ngành:	Tỷ đồng	22.498	110,2	2.077,5	9,53	22.498	0	110,2	0,00	2.077,5	9,53	0,00	
a	Nông lâm ngư nghiệp:	Tỷ đồng	6.667	103,4	219,0	1,01	6.704	36	104,0	0,57	255,5	1,17	0,17	
	Trong đó: - Nông lâm nghiệp	"	2.868	106,0	162,6	0,75	2.905	36	107,4	1,35	199,1	0,91	0,17	
	+ Nông nghiệp	"	2.806	106,1	161,1	0,74	2.843	36	107,5	1,38	197,6	0,91	0,17	
	.Trồng trọt	"	2.008	106,6	124,3	0,57	2.045	36	108,5	1,94	160,8	0,74	0,17	Diện tích gieo trồng vụ Hè thu 30.303 ha, tăng thêm 2.303 ha (KH đầu năm vụ Hè thu 28.000 ha)
	.Chăn nuôi	"	712	105,0	33,9	0,16	712	0	105,0	0,00	33,9	0,16	0,00	
	.Dịch vụ	"	87	103,4	2,8	0,01	87	0	103,4	0,00	2,8	0,01	0,00	
	+ Lâm nghiệp	"	62	102,5	1,5	0,01	62	0	102,5	0,00	1,5	0,01	0,00	
	- Thủy sản	Tỷ đồng	3.799	101,5	56,5	0,26	3.799	0	101,5	0,00	56,5	0,26	0,00	
	+ Khai thác	"	2.631	102,1	54,1	0,25	2.631	0	102,1	0,00	54,1	0,25	0,00	
	+ Nuôi trồng	"	1.168	100,2	2,3	0,01	1.168	0	100,2	0,00	2,3	0,01	0,00	
	Tr.đó: Sản xuất giống	"	712	101,5	10,5	0,05	712	0	101,5	0,00	10,5	0,05	0,00	
b	Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	8.313	115,6	1.122,6	5,15	8.213	-100	114,2	-1,38	1.023,1	4,70	-0,46	
b.1	Công nghiệp	Tỷ đồng	5.531	116,1	766,0	3,51	5.431	-100	114,0	-2,09	666,5	3,06	-0,45	
	- Năng lượng	"	4.252	117,7	638,4	2,93	3.993	-259	110,5	-7,16	379,4	1,74	-1,19	Dự kiến giá điện và Quy hoạch điện VIII chưa kịp ban hành
	- Các nhóm ngành hiện có	"	1.279	111,1	127,7	0,58	1.438	159	124,9	13,85	287,1	1,32	0,74	
b.2	Xây dựng	Tỷ đồng	2.782	114,7	356,6	1,64	2.782	0	114,7	0,00	356,6	1,64	0,00	
	- Năng lượng	"	1.143	110,3	106,4	0,49	576	-567	55,6	-54,70	-460,6	-2,11	-2,60	
	- Xây lắp khác	"	1.639	118,0	250,2	1,15	2.206	567	158,8	40,82	817,2	3,75	2,60	
c	Dịch vụ	Tỷ đồng	7.518	110,9	735,9	3,37	7.581	63	111,8	0,93	798,9	3,67	0,29	
	- Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy	"	1.239	110,6	118,8	0,55	1.239	0	110,6	0,00	118,8	0,55	0,00	
	- Vận tải, kho bãi	"	404	110,1	37,1	0,17	404	0	110,1	0,00	37,1	0,17	0,00	
	- Thông tin và truyền thông	"	1.327	109,0	109,6	0,50	1.327	0	109,0	0,00	109,6	0,50	0,00	
	- Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	"	717	109,8	64,0	0,29	717	0	109,8	0,00	64,0	0,29	0,00	
	- Dịch vụ lưu trú và ăn uống	"	611	108,2	46,3	0,21	674	63	119,4	11,16	109,3	0,50	0,29	Tăng thêm 100 ngàn lượt khách
	- Kinh doanh bất động sản	"	759	109,3	64,6	0,30	759	0	109,3	0,00	64,6	0,30	0,00	

	- Hoạt động khác	"	2.461	113,7	295,6	1,35	2.461	0	113,7	0,00	295,6	1,35	0,00
2	Thuế sản phẩm	Tỷ đồng	1.514	110,6	145,1	0,67	1.514	0	110,6	0,00	145,1	0,67	0,00